TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày 28 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐĂK LĂK

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vinh Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Điệp**, ông **Bành Trọng Bình**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xiêm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, Tại Hội trường xét xử Toà án nhân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Nông Văn N**, sinh năm 1986 tại tỉnh Kon Tum
Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Tày
Con ông Nông Văn K, sinh năm 1951; Con bà Nông Thị C, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Hà Thị K, sinh năm 1987, có 01 con, sinh năm 2010.
Nhân thân: Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số: 94/2012/HSST; Ngày 20/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: 100/2012/HSST;
Tiền sự: Không; Tiền án: 01, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2016/HSST ngày 09/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".
Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2018, tạm giam ngày 22/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea Súp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và Tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1987 tại tỉnh Hưng Yên
Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12
Con ông Nguyễn Ngọc A (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Minh L, sinh năm 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 05 ngày 05/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Người bị hại: Anh **Hầu Văn C**, sinh năm 1996 (Có mặt)

Trú tại: Cụm D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn N: Ông **Phùng Văn H** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 25/6/2018 Nông Văn N đi bộ đến quán tạp hóa của gia đình anh Ngô Văn V ở Cụm D, xã C, huyện E với mục đích tìm tài sản có giá trị để trộm cắp, tại đây N phát hiện chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 47P1 – 106.01 của anh Hầu Văn C để ở đây nhưng không có người trông coi. N đi đến dùng chìa khóa mang theo trước đó mở ổ khóa điện, sau đó khởi động máy rồi điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp đi sang huyện H, mục đích tìm người bán. Do có quen biết trước đó với Nguyễn Văn S trú tại thôn B, xã M, huyện H nên N đi đến gặp và nói với S, chiếc xe này mới trộm cắp được ở huyện E nếu S mua thì N bán giá 2.500.000 đồng. Nguyễn Văn S lúc này biết được chiếc xe mô tô là do N trộm cắp mà có nhưng ham rẻ nên trả giá 2.000.000 đồng, N đồng ý bán và S đã trả cho N 2.000.000 đồng. Sau khi bán xe, N bỏ trốn khỏi địa phương và tiêu xài hết số tiền 2.000.000 đồng, đến ngày 15/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiến hành làm việc với Nông Văn N tại Công an xã M, huyện H, N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-106.01 tại xã C, huyện E. Qua kiểm tra phát hiện trên người của N có 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng, 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng, N khai nhận là ma túy, N mua về để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, đã bị tháo rời ốp chắn bùn phía trước, gác ba ga, yếm chắn gió hai bên, mặt nạ nhựa phía trước, biển kiểm soát, ốp nhựa hai bên hông xe (Nhưng đã được thu giữ lại toàn bộ), xe đã bị tác động làm mờ số khung, số máy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41 ngày 16/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-106.01 có giá trị 12.066.667 đồng.

Ngày 20/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng số 05, trả lại cho anh Hầu Văn C là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius kèm theo một số đồ vật đã bị tháo rời.

Đối với 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng, 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng, N khai nhận là ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea

Súp đã trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H để xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, truy tố bị cáo Nông Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn N và Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã nêu.

Bị hại anh Hầu Văn C trình bày: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 25/6/2018 anh để xe mô tô biển kiểm soát 47P1-106.01 ở quán nhà anh Ngô Văn V thuộc cụm D, xã C, huyện E thì bị Nông Văn N trộm cắp, mang sang huyện H bán cho anh Nguyễn Văn S. Ngày 20/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại cho anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius kèm theo một số đồ vật đã bị tháo rời. Ngày 19/3/2019 Nguyễn Văn S đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 4.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Nông Văn N và Nguyễn Văn S: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nông Văn N từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 05 ngày 20/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, trả lại cho anh Hầu Văn C là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius kèm theo một số đồ vật đã bị tháo rời.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Nông Văn N: Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk có ý kiến tranh luận: Đồng tình với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Ea Súp và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên ông có một số ý kiến về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nông Văn N là, phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên có ý kiến đối đáp tranh luận lại đối với người bào chữa: Các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận đối đáp gì thêm.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận bổ sung gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 25/6/2018 lợi dụng lúc không có người trông coi nên bị cáo Nông Văn N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-106.01 của anh Hầu Văn C để ở trước quán nhà anh Ngô Văn V, tại Cụm D, xã C, huyện E, mang sang huyện H bán cho Nguyễn Văn S với giá 2.000.000 đồng, S biết tài sản do N trộm cắp mà có nhưng vẫn mua. Ngày 16/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp, kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-106.01 có giá trị 12.066.667 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự:

1/ Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rỏ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cảo tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Nông Văn N, bán xe mô tô cho Nguyễn Văn S mà có, Hội đồng xét xử nhận thấy chiếc xe mô tô đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Hầu Văn C và S đã tự nguyện bồi thường thêm cho anh C 4.000.000 đồng. Xét thấy tại phiên tòa Nguyễn Văn S không yêu cầu Nông Văn N trả lại cho mình số tiền 2.000.000 đồng đã mua xe của N, nên việc Kiểm sát viên đề nghị Tòa án truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Nông Văn N do phạm tội mà có là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an trong khu vực. Các Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, phải biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo hộ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi đủ để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên trong vụ án có hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khác nhau nên khi lượng hình để quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét vai trò, trách nhiệm thực hiện việc phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4.1] Đối với bị cáo Nông Văn N, xét về nhân thân. Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Ngày 20/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 09/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", mặt dù đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng lại tiếp tục phạm tội, nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là tái phạm. nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo thành người biết tôn trọng pháp luật.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Văn S khi biết tài sản là do Nông Văn N phạm tội mà có lẽ ra bị cáo không mua và báo với chính quyền địa phương biết nhưng bị cáo lại ham rẻ, tiếp tay tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên bị cáo phải chịu trách nhiện về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Nông Văn N thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn S chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần áp dụng hình phạt buộc phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nông Văn N, xảy ra tại địa bàn xã M, huyện H, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Hleo để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Xét thấy bị cáo Nông Văn N có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn N, bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

- Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn N 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(Một) năm 02 (Hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 05 ngày 20/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, trả lại cho anh Hầu Văn C là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius kèm theo một số đồ vật đã bị tháo rời.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn N; Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; người bị hại;*
- *TAND tỉnh Đắk lắk;*
- *VKS huyện Ea Súp;*
- *Công an huyện Ea Súp;*
- *Chi cục THADS huyện E;*
- *UBND xã M, huyện H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn